

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MÁY LỘC PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MÁY LỘC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109596951

3. Ngày thành lập: 14/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 4, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868771099

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm bằng kim loại cho xây dựng và kiến trúc - Sản xuất, lắp đặt các mặt hàng bằng inox, nhôm kính cho công trình xây dựng và gia dụng - Sản xuất, lắp đặt cửa nhựa lõi thép cho công trình xây dựng và gia dụng	2511
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm kim loại dùng cho xây dựng và dân dụng (thép, inox, nhôm, đồng)	2599
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102
9.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Xây dựng công trình điện	4221
12.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15.	Xây dựng công trình thủy	4291
16.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
17.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: -Mua bán hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng - Mua bán đồ nội, ngoại thất	4299
19.	Phá dỡ	4311
20.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: san lấp, Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá) Môi giới mua bán hàng hóa	4610
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Mua bán hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng - Mua bán đồ nội, ngoại thất	4649
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường - Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác	4659(Chính)
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu) Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662

33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô	4933
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô	4932
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán bảo hộ lai động – mua bán nguyên vật liệu, phụ kiện kim khí phục	4669
37.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống	5510
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống	5610
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không) Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13)	6810
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 62,69, 74, 75 Luật Kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13)	6820

46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu -Xuất Nhập khẩu những mặt hàng của doanh nghiệp kinh doanh -Ủy thác và nhận sự ủy thác câu việc xuất, nhập khẩu về hàng hóa	8299
47.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
48.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: vệ sinh công nghiệp, nhà cửa	8110
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	4220 Xây dựng công trình công ích Chi tiết: - Xây dựng công trình công ích, công trình vườn hoa, cây xanh Dịch vụ phục vụ đồ uống	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 4.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ CÚC	thôn 5, Xã Hà Giang, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	207.000	2.070.000.000	46,000	038190009881	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	207.000	2.070.000.000	46,000		

2	BÙI VĂN TRUNG	Thôn Nhân Lý, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	67.500	675.000.000	15,000	038089016093
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	67.500	675.000.000	15,000	
3	TRẦN VĂN LONG	Thôn 6, Xã Hà Giang, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.500	1.755.000.000	39,000	038089003386
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	175.500	1.755.000.000	39,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ CÚC

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038190009881

Ngày cấp: 18/07/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về Dân Cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 5, Xã Hà Giang, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đội 4, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội